TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2021/HNGĐ – ST
Ngày: 06/05/2021
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Lan Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng và bà Nguyễn Thị Thoa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Toà ánnhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh – Kiểm sát viên

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/ TLST - HNGĐ ngày 20/01/2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Đình Đ – sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm PV, xã CD, huyện LS, tỉnh HB.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O - sinh năm 1983.

Trú tại: BH, xã CD, huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/12/2020; Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Quách Đình Đ trình bày: Anh Đ với chị Nguyễn Thị O tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng kí kết hôn tại UBND xã HC, (nay là xã CD) huyện LS, tỉnh HB vào ngày 15/12/2010. Sau khi kết hôn chị O và anh Đ sống

tại gia đình nhà anh Đ ở xóm PV, xã TT (nay là xã CD), huyện LS, tỉnh HB. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống cộng với việc vợ chồng chưa có con nên thường xuyên xẩy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, mệt mỏi nên tháng 02/2012 chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn BH, xã HC (nay là xã CD), huyện LS, tỉnh HB sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh Đ không còn thương yêu chị O, mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị O được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị O đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản của Tòa cho chị O như: Thông báo thụ lý vụ án số 22/2021/TB - TLVA ngày 20/01/2021; giấy triệu tập đương sự số 30/2021/GTT - TA ngày 05/02/2021; Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 41/TB - TA ngày 22/02/2021; Thông báo hòa giải lần 2 số 52/TB – TA ngày 15/3/2021. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/4/2021 nhưng không tống đạt được vì chị O đi làm ăn xa,một hai tuần mới về thăm gia đình một lần.

Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tống đạt được các văn bàn của Tòa và niêm yết công khai các văn bản này theo quy định của pháp luật nhưng chị O vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh đại diện xóm BH, xã CD, huyện LS, Công an xã CD, huyện LS và biên bản lấy lời khai của anh trai chị O đều xác nhận anh Quách Đình Đ và chị Nguyễn Thị O có đăng kí kết hôn, sau khi kết hôn anh Đ và chị O sinh sống tại nhà anh Đ ở xóm PV, xã CD, huyện LS, tỉnh HB. Chị O có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm BH, xã CD, huyện LS, tỉnh HB hiện chưa tiến hành chuyển khẩu đi nơi khác, chưa làm thủ tục đăng ký tạm trú tạm vắng đi nơi khác. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau nên chị O bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2012 đến nay. Nay anh Đ có đơn yêu cầu ly hôn với chị O, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/12/2020; phiên hòa giải lần 2 ngày 04/01/2021, như vậy bị đơn chị Nguyễn Thị Oanh đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của anh Quách Đình Đ.

+ Xử cho anh Quách Đình Đ và chị Nguyễn Thị O được ly hôn.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Quách Đình Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các đương sự tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa anh Quách Đình Đ với chị Nguyễn Thị O là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị O có hộ khẩu tại thôn BH, xã HC (nay là xã CD), huyện LS, tỉnh HB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị O đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập mà không có lý do. Tòa án đã xác

minh tại gia đình và nơi cư trú của chị Nguyễn Thị O, tiến hành niêm yết và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị O vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Đình Đ và chị Nguyễn Thị O có đăng kí kết hôn tại UBND xã HC (nay là xã CD) huyện LS, tỉnh HB vào ngày 15/12/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo anh Đ trình bày sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng lại chưa có con chung nên thường xuyên xẩy ra cãi chửi, đánh nhau.Cuối năm 2011 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên tháng 02/2012 chị O bỏ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị O. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị O biết được anh Quách Đình Đ làm đơn xin ly hôn chị, Tòa án đã tống đạt và niêm yết xác văn bản của Tòa cho chị O theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị O không đến Tòa án làm việc.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị O đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không còn tồn tại. Mặt khác chị O biết anh Đ nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không mong muốn hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Quách Đình Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị O để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[6]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Quách Đình Đ phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Quách Đình Đ.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quách Đình Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị O.

2. Anh Quách Đình Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005664 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Cao Dương
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA